

Ngày 29-01-2021

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LANG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

- **Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Thân Trọng Khôi
- **Các hội thẩm nhân dân:** Ông: Nguyễn Quang Vinh
Ông: Dương Thanh Bình
- **Thư ký phiên tòa:** Ông Đỗ Ngọc Tĩnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:** Ông Trần Văn Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 29/01/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2021; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐXXST-HS ngày 19/01/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị K, sinh năm 1987

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã T, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không. Con ông: Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1957; con bà: Lê Thị L, sinh năm 1962 đều làm ruộng, trú tại thôn L, xã T, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Gia đình có 05 chị em bản thân là thứ 2. Chồng, con: Chưa có, hiện bị cáo đang mang thai.

- Nhân thân:

Tại bản án số: 64/2014/HSST ngày 19/5/2014 của Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, TP Hà Nội xử phạt 03 tháng tù cho hưởng án treo về tội đánh bạc, chấp hành xong án phí HSST ngày 26/8/2015.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/10/2020 đến ngày 28/10/2020 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh. Hiện tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Phan Thị T, sinh năm 1981 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Tổ dân phố P, phường P, thị xã Sơn Tây, TP Hà Nội.

2. Chị Vi Thị E, sinh năm 1978 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Bản C, xã Y, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An.

3. Anh Nguyễn Văn Y, sinh năm 1971 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Tổ dân phố L, thị trấn K, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

4. Chị Trịnh Thị V, sinh năm 1978 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, thị trấn V, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bản cáo trạng số: 04/CT-VKS ngày 19/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang truy tố Nguyễn Thị K về tội “Chứa mại dâm” theo điểm c khoản 2 Điều 327 Bộ luật Hình sự.

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 13 giờ ngày 09/10/2020, tại quán cà phê có biển hiệu “Chợt Nhớ” ở tổ dân phố Đ, thị trấn V, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang do Nguyễn Thị K, sinh năm 1987; Nơi đăng ký HKTT: Thôn L, xã T, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá làm chủ, Công an huyện Lạng Giang bắt quả tang 02 đôi nam nữ đang có hành vi mua bán dâm. Cụ thể:

Tại phòng ngoài cùng của quán: Đối tượng bán dâm là Phan Thị T (tên gọi khác là L), sinh năm 1981 ở tổ dân phố P, phường P, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội đang bán dâm cho đối tượng mua dâm khai là Nguyễn Văn T1, sinh năm 1982 ở thôn T, xã Q, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Tại phòng phía trong của quán: Đối tượng bán dâm là Vi Thị E (tên gọi khác là T), sinh năm 1978 ở Bản C, xã Y, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An đang bán dâm cho đối tượng mua dâm khai là Nguyễn Văn S, sinh năm 1959 ở thôn T, xã Q, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Vật chứng thu giữ:

- Số tiền 420.000đ và 01 thẻ căn cước công dân số 038187016074 trong túi xách của K; 01 điện thoại Vsmart màu xanh đen trên tay K.

- 01 mảnh giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng ghi chữ số “OP11491932” trong túi quần bên trái của T1.

- 05 bao cao su nhãn hiệu Condom Hualei chưa qua sử dụng và 01 điện thoại Nokia màu đen trong túi xách của T.

- 01 điện thoại Huawei của E.

Sau khi bắt quả tang, Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp chỗ ở của K, thu giữ:

- Thu dưới đĩa để bột canh trên mặt bàn uống nước 01 tờ tiền mệnh giá 500.000đ có số seri OP11491932.

- Thu trên đệm trong phòng nơi T1 và T quan hệ tình dục với nhau: 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu Condom Hualei và 01 bao cao su đã sử dụng.

- Thu trên đệm trong phòng nơi S và E quan hệ tình dục với nhau: 03 bao cao su nhãn hiệu Condom Hualei chưa qua sử dụng.

- Thu trong valy trên gác xép: 01 quyển sổ tạm trú mang tên Nguyễn Thị K; 01 hợp đồng thuê nhà.

Quá trình điều tra xác định được như sau: Vào tháng 8/2020, K thuê nhà của bà Trịnh Thị V, sinh năm 1978 ở tổ dân phố Đ, thị trấn V, huyện Lạng Giang để mở quán cà phê “Chợt Nhớ”, K thuê 02 nhân viên là chị T, chị E làm việc và thoả thuận nếu có khách đến quán mua dâm thì T và E sẽ bán dâm, còn K trực tiếp thu tiền của khách mua dâm, K sẽ được một nửa trên tổng số tiền bán dâm còn lại sẽ trả cho T và E, chi phí sinh hoạt, ăn uống của T và E sẽ do K trả tiền.

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 09/10/2020, anh Nguyễn Văn Y, sinh năm 1970 ở tổ dân phố L, thị trấn K, Lạng Giang làm nghề xe ôm chở 02 thanh niên khi bị bắt khai là T1 và S đến quán cà phê của K. Thấy khách đến, K cùng T và E từ trong phòng ra bàn uống nước ngồi nói chuyện với Y, S và T1. Tại đây, T1 bảo K cho 02 em đi (tức là mua bán dâm), K đồng ý và bảo quán có 02 nhân viên là T và E. Lúc này, S chê nhân viên cũ và già nên bảo Y chở T1 và S đi ra khỏi quán. Khoảng 05 phút sau anh Y chở T1 và S quay lại, tại đây T1 lại đặt vấn đề mua dâm với K và thoả thuận để T bán dâm cho T1, còn E bán dâm cho S, giá là 400.000đ. T1 đưa cho K tờ tiền mệnh giá 500.000đ và bảo K trả tiền xe ôm cho anh Y 100.000đ, còn lại 400.000đ là tiền trả để mua dâm. K cầm tiền và bảo T và E đưa T1 và S vào trong phòng để bán dâm, sau đó T đưa T1 vào trong phòng phía ngoài của quán quan hệ tình dục, E đưa S vào phòng phía trong cạnh đó quan hệ tình dục. Lúc này, K hỏi anh Y đổi tiền lẻ để trả tiền xe ôm nhưng anh Y không có nên K để tờ 500.000đ trên mặt bàn và để đĩa sứ đựng bột canh lên trên. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, Công an huyện Lạng Giang tiến hành kiểm tra bắt quả tang T và T1, S và E đang quan hệ tình dục tại quán của K và thu giữ vật chứng có liên quan.

Quá trình điều tra mở rộng, K và những người liên quan còn khai nhận: Trước thời điểm bị bắt quả tang khoảng 10 ngày, vào khoảng 13 giờ, Y chở T1 và S đến quán của K. Tại đây, T1 thoả thuận với K về việc mua bán dâm cho T1 và S với giá là 400.000đ. T1 đưa cho K 500.000đ và bảo K trả 100.000đ tiền xe ôm cho Y, sau khi nhận tiền K bảo T và E bán dâm cho T1 và S. Sau đó, T đưa T1 vào trong phòng phía ngoài của quán quan hệ tình dục, E đưa S vào phòng phía trong cạnh đó quan hệ tình dục. Số tiền T1 trả K đưa cho Y 100.000đ tiền xe ôm, trả T và E mỗi người 100.000đ, K được hưởng 200.000đ và sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Vật chứng gồm: 01 điện thoại Nokia, 01 điện thoại Huawei là tài sản của T và E, không liên quan đến việc phạm tội nên CQĐT đã trả lại. 01 căn cước công dân, 01 sổ

tạm trú, 01 hợp đồng thuê nhà của K, không liên quan đến việc phạm tội nên CQĐT đã trả lại.

Tại cơ quan điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng đều có lời khai phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai như đã khai tại cơ quan điều tra và Viện kiểm sát. Bị cáo khẳng định việc bị cáo khai tại cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn tự nguyện, không hề bị ép buộc hay bị bức cung hoặc dùng nhục hình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang xác định lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay đều phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; phù hợp với thời gian, địa điểm phạm tội; Biên bản bắt người phạm tội quả tang + sơ đồ hiện trường; tang vật chứng thu giữ được, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị K phạm tội “Chứa mại dâm”; Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 327; Điều 38; điểm n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Thị K từ 5 năm đến 6 năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/10/2020 đến ngày 28/10/2020 vào thời gian chấp hành hình phạt tù. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo, buộc bị cáo K phải nộp lại 200.000đ tiền thu lợi bất chính. Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với bản luận tội và buộc tội của vị đại diện Viện kiểm sát, mà xin hội đồng xét xử giảm phạt nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Lạng Giang và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang và Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan điều tra, viện kiểm sát và các chức danh tư pháp đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó HĐXX xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng pháp luật.

[2] Nội dung vụ án: Trong thời gian cuối tháng 8 đầu tháng 9/2020, tại quán cà phê “Chợt Nhớ” ở tổ dân phố Đ, thị trấn V, huyện Lạng Giang do Nguyễn Thị K làm chủ, K đã chứa chấp cho Phan Thị T bán dâm cho đối tượng mua dâm tự khai là Nguyễn Văn T1; Vi Thị E bán dâm cho đối tượng mua dâm tự khai là Nguyễn Văn S, thu lợi bất chính số tiền 200.000đ.

Khoảng 13 giờ ngày 09/10/2020, K đang chứa chấp cho Phan Thị T bán dâm cho đối tượng mua dâm tự khai là Nguyễn Văn T1; Vi Thị E bán dâm cho đối tượng mua dâm tự khai là Nguyễn Văn S, thu lợi bất chính 400.000đ thì bị Công an huyện Lạng Giang kiểm tra phát hiện bắt quả tang.

Hành vi phạm tội của bị cáo K là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến lĩnh vực quản lý trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ. Do vậy cần xử lý đối với bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo K là người có nhân thân xấu; tại Bản án số 64/2014/HSST ngày 29/5/2014, TAND huyện Hoài Đức, Hà Nội xử phạt K 03 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Chấp hành xong án phí HSST ngày 26/8/2015, nay được coi là đã xóa án tích, nên không coi đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự (tái phạm), tuy nhiên cũng cần xem đây là yếu tố cần thiết khi cân nhắc quyết định hình phạt.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo xuất thân từ thành phần con em người lao động, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội khi đang có thai. Nên cần áp dụng điểm n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình, để bị cáo sớm có điều kiện trở về làm ăn lương thiện cùng với gia đình.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo chứa mại dâm nhằm mục đích để lấy tiền chi tiêu cá nhân, nên ngoài hình phạt chính lẽ ra cần áp dụng khoản 5 Điều 327 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo để sung công quỹ nhà nước; song xét thấy bị cáo không có việc làm, chưa có chồng nhưng đang có thai, không có tài sản riêng sống phụ thuộc gia đình, nên cần miễn áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo, để bị cáo yên tâm cải tạo, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[5] Về vật chứng: Đối với 08 bao cao su chưa sử dụng của K chuẩn bị cho T và E để bán dâm; 01 vỏ bao cao su, 01 bao cao su đã qua sử dụng của T1 và T dùng để quan hệ tình dục; 01 mảnh giấy T1 viết số seri tờ tiền đưa cho K. Đây là vật chứng của vụ án không có giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 500.000đ của K, là tiền mua bán dâm, cần tịch thu sung công quỹ nhà nước. Buộc bị cáo K phải nộp lại 200.000đ tiền thu lợi bất chính.

Đối với số tiền 420.000đ và 01 điện thoại Vsmart của bị cáo K không liên quan đến việc phạm tội, nên cần trả lại bị cáo, nhưng tạm giữ để thi hành án.

[6] Các vấn đề khác: Đối với Phan Thị T và Vi Thị E có hành vi bán dâm, quá trình điều tra xác định chưa bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường. Công an huyện Lạng Giang đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định pháp luật. HĐXX xét thấy là phù hợp.

Đối với khách mua dâm khai là Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Văn S, quá trình làm việc tại Cơ quan điều tra đã lợi dụng sơ hở bỏ trốn. CQĐT đã xác minh tên tuổi, địa chỉ như các đối tượng khai nhưng không có đối tượng nào như đã khai, nên CQĐT tách ra để tiếp tục xác minh làm rõ.

Đối với Nguyễn Văn Y lái xe ôm chở T1 và S đến quán cà phê nhưng không biết T1 và S đến mua bán dâm nên CQĐT, VKSND huyện không đề cập xử lý. Đối với bà Trịnh Thị V cho bị cáo K thuê nhà nhưng không biết K dùng để chứa mại dâm nên CQĐT, VKSND huyện không đề cập xử lý. HĐXX xét thấy là phù hợp.

Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo; người liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị K phạm tội “Chứa mại dâm”.

* Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 327; Điều 38; điểm n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Điều 292; 299; 326; 331; 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Xử phạt Nguyễn Thị K 05 (Năm) năm tù; thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/10/2020 đến ngày 28/10/2020 vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

2/ Vật chứng: Áp dụng khoản 1 khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 08 bao cao su chưa sử dụng; 01 vỏ bao cao su, 01 bao cao su đã qua sử dụng; 01 mảnh giấy viết số seri tờ tiền.

- Tịch thu sung công quy nhà nước 500.000đ tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam; buộc bị cáo K nộp lại 200.000đ tiền thu lợi bất chính để sung công quỹ nhà nước.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Thị K 420.000đ tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam và 01 điện thoại Vsmart, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

2/ Án phí: Áp dụng Điều 21; 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Bị cáo Nguyễn Thị K phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt bản án.

Án xử sơ thẩm công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang
- VKSND huyện Lạng Giang
- Công an huyện Lạng Giang
- THA huyện Lạng Giang
- Bị cáo
- Lưu HS, VP

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

Thân Trọng Khôi